TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 08 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số ../202../TLST-HNGĐ ngày .. tháng .. năm 202.. về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm 19**;

Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 19**;

Cùng nơi ở: quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 8 năm 2022, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A cùng thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày 24/01/2016. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu P cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (*Hai triệu)* đồng/ 01 tháng, kể từ tháng 04/2022.

[3] Về tài sản chung, nhà đất: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị A tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không

có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A có 01 con chung là cháu Nguyễn Lan P, sinh ngày …. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lan P cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 (*Hai triệu)* đồng/ 01 tháng, kể từ tháng 02/2022, cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị A đã nộp theo biên lai số AA/2020/0043023 ngày ../.../2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Ghi nhận chị anh B, chị A đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Bắc Từ Liêm;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thị Minh Huệ